

Bản án số: 126/2023/DS-ST

Ngày: 19/9/2023

Tranh chấp “Bồi thường thiệt hại tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phụng.

2. Ông Phạm Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-DS ngày 30/8/2023 giữa các đương sự:

***. Nguyên đơn:** Ông Lê Văn S, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vinh Long (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Minh T - Trưởng văn phòng L1, thuộc đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

***. Bị đơn:** Công ty TNHH T4. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Hồng N, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ trụ sở: Số G, đường P, phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

Ông Lương Hồng N ủy quyền cho ông Nguyễn Chí L, chức vụ: Chỉ huy trưởng công trình của Công ty TNHH T4 làm người đại diện tham gia tố tụng (có mặt).

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vinh Long. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Mỹ H, Chức vụ: Chủ tịch.

Bà Phan Thị Mỹ H uỷ quyền cho ông **Nguyễn Chí C**, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (*xin vắng mặt*).

- **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L, tỉnh Vĩnh Long**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Đại N1**, chức vụ: Giám đốc.

Ông Lê Đại N1 uỷ quyền cho ông **Lê Công T1**, chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L (*xin vắng mặt*).

- **Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn Út E**, chức vụ: Chủ tịch (*xin vắng mặt*).

- Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1963 (*có mặt*).

- Bà **Lê Thị Thu H1**, sinh năm 1991 (*xin vắng mặt*).

- Bà **Lê Thị Thu V**, sinh năm 1993 (*xin vắng mặt*).

- Bà **Lê Thị Thu T2**, sinh năm 1995 (*xin vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2021, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 34/3/2022 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2020, Công ty TNHH T4 là đơn vị thực hiện thi công công trình đường liên ấp T - T thuộc huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình thi công công trình đã gây thiệt hại cây trồng và đất mặt trên thửa đất số 167, tờ bản đồ số 3 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long của hộ gia đình ông S (*thành viên hộ gồm: Vợ ông S là bà Nguyễn Thị P và các con là Lê Thị Thu H1, Lê Thị Thu V và Lê Thị Thu T2*), cụ thể như sau: Khi thi công phần ông bộng đã nạo vét đất mặt 100m³ đất và làm chết 509 cây bần (*cây lớn, nhỏ không đều nhau, cây lớn nhất cao khoảng 4m có bề hoành gốc khoảng 20cm- 30cm*). Sự việc trên ông S có báo chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã T đã lập biên bản giải quyết ngày 27/4/2021, do giải quyết không thoả đáng nên ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH T4 bồi thường thiệt hại cho hộ gia đình ông S 100m³ đất và 509 cây bần giống ông gieo trồng mục đích để che mát vườn cam của gia đình ông. Trường hợp không có đất và cây bần để trả thì bồi thường 509 cây bần giá 150.000 đồng/cây bằng số tiền 76.350.000 đồng và 100m³ đất bằng 30.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường 106.350.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH T4 do người đại diện trình bày:

Công trình đường liên ấp T - T thuộc huyện L, tỉnh Vĩnh Long thực hiện theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh V phê duyệt. Công ty TNHH T4 trúng thầu thi công do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L làm chủ đầu tư. Quá trình thi công khi lấn ông bộng có làm chết một số cây bần (cây con) ước lượng khoảng 250 cây trở lại không như ông S trình bày và có thoả thuận với bà Phước vợ ông S do thực hiện di chuyển ông bộng cần nạo vét đất mặt, sau khi làm xong sẽ lấy đất nạo vét sông rạch Bà T3 trả lại hiện trạng cho gia đình ông S, bà Phước và được bà Phước đồng ý thống nhất. Sau khi thi

công phần ông bọng xong, đơn vị thi công đã nạo vét sông mức đất trả lại hiện trạng ban đầu và ông S đồng ý kêu ngừng mức đất thì đội thi công không mức đất nữa và ông L đại diện công ty đem đến trên 250 cây bần con đưa cho ông S để trồng lại bần do thi công bị chết cây, ông S nhận số cây bần xong không chịu trồng lại và sau đó khởi kiện. Qua yêu cầu khởi kiện của ông S, Công ty TNHH T4 không đồng ý vì không có lỗi. Tuy nhiên, bị đơn sẽ hỗ trợ cho hộ gia đình ông S số tiền 3.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị P xác định trước khi công trình thi công, Ủy ban nhân dân xã T, huyện L đã tiến hành tổ chức họp dân lấy ý kiến về thi công đường liên ấp. Bà Phước đại diện gia đình dự họp thông nhất chủ trương và ký tên vào các biên bản họp dân. Qua yêu cầu của ông Lê Văn S bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông S.

Các bà Lê Thị Thu H1, Lê Thị Thu V và Lê Thị Thu T2 cùng ý kiến thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông S và xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ủy ban nhân dân huyện L; Ủy ban nhân dân xã T, huyện L và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không có ý kiến gì.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ các đương sự không khiếu nại gì về tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập. Tại các phiên hoà giải, nguyên đơn và bị đơn không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2023 thể hiện thửa đất 167, tờ bản đồ số 3 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long của hộ gia đình ông S hiện tại trên đất có 20 cây bần, ngoài ra không có cây trồng nào khác trên thửa đất này.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Nguyên đơn và đại diện bị đơn không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông S xác nhận trước đây khi thi công làm chết cây bần, phía đơn vị thi công có đền lại những cây bần khác nhưng không lớn như cây của ông nên ông không trồng lại mà bỏ trên đất và sau đó đã chết, còn đất mặt đơn vị thi công đã mức đất dưới sông rạch Bà T3 lên đến trưa nghĩ nên ông S kêu thôi khỏi mức đất nữa.

Ngoài ra ông S xác định thửa đất 167, tờ bản đồ số 3 tại ấp T, xã T, huyện L của gia đình ông có diện tích 240m², về giá cây bần ông không yêu cầu đơn vị nào khác định giá, thống nhất với bản giá trong Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh V làm căn cứ xác định giá cây bần đang tranh chấp. Từ sau khi công trình đắp đất đến nay ông không có tôn tạo hoặc san

lắp trên thửa đất 167, hiện tại đường liên ấp đã thi công cao hơn thửa đất 167, tờ bản đồ số 3 của ông khoảng 50-70cm.

Đại diện bị đơn xác định quá trình thi công không gây thiệt hại về đất mặt thửa đất 167, tờ bản đồ số 3 của ông S, khi lần ông bộng chỉ làm chết một số cây bần nhưng đã giao lại cho ông S khoảng trên 250 cây bần để đền bù lại cho ông S, việc ông S không trồng lại và để cây chết không phải lỗi của bị đơn. Vì vậy không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông S. Tuy nhiên bị đơn tự nguyện hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền là 10.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị P không có ý kiến gì, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có văn bản xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm: Đơn vị thi công đã thi công gây ảnh hưởng thiệt hại 509 cây bần giống và 100m³ đất. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường 106.350.000 đồng cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ và công khai chứng cứ đúng quy định của pháp luật; về thời hạn xét xử chưa đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về Hội đồng xét xử thực hiện nguyên tắc xét xử đúng trình tự thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự được thực hiện nghiêm túc.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn bồi thường thiệt hại 509 cây bần giống và 100m³ đất bằng số tiền 106.350.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn hỗ trợ nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng.

Buộc nguyên đơn chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án có quan hệ pháp luật về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản do thi công công trình xây dựng, các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án thụ lý giải quyết theo quy

định tại các Điều 26, 35, 40 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ do các đương sự cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập. Hội đồng xét xử kết luận bị đơn Công ty TNHH T4 trong quá trình thi công công trình đường liên ấp T - T không gây thiệt hại (*không có thiệt hại xảy ra*) về tài sản của hộ gia đình ông S, cụ thể: Theo chứng cứ Tòa án thu thập từ Ủy Ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và xác minh sự việc thể hiện trước khi công trình khởi công, Ủy Ban nhân dân xã T đã thành lập ban giám sát cộng đồng công trình, tiến hành tổ chức họp dân lấy ý kiến kết quả người dân thống nhất cam kết hiến đất hoa màu và vật kiến trúc của các hộ dân trên tuyến đường thi công công trình (*trong đó có bà Phước vợ ông S tham dự thống nhất*) và chặt đốn cây ảnh hưởng tiến độ thi công để bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công, biên bản trao đổi giải quyết nội dung tường trình của ông S lập ngày 27/4/2021 có nội dung ý kiến của ông Lê Văn S “*yêu cầu đơn vị thi công bồi thường 509 cây bản, còn phần đất thì đơn vị thi công đã trả lại và tôi không có yêu cầu.*”; biên bản xem xét thẩm định tại chỗ trên thửa đất 167 hiện tại không có trồng cam, chỉ có 20 cây bản, theo quy chuẩn mật độ cây trồng trong Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành thì mật độ cây trồng là 250 cây trên 1.000m² đất so với diện tích đất thửa 167, tờ bản đồ số 3 tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long của hộ gia đình ông S chỉ 240m², hơn nữa ông S thừa nhận được đơn vị thi công đền lại số cây bản khác nhưng ông không chịu trồng và đã được đơn vị thi công lấy đất dưới sông rạch Bà T3 trả lại đất mặt và biên bản 27/4/2021 xác định không yêu cầu bồi thường đất do đã được khôi phục, trong khi ông S giải trình mục đích trồng cây bản để che nắng cho cam.

Từ những phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phía bị đơn do người đại diện tự nguyện hỗ trợ cho hộ gia đình ông S số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn.

[3]. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Quan điểm của người bảo vệ cho nguyên đơn theo hướng yêu cầu của nguyên đơn không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[4]. Chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng 1.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên không phải nộp lại.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn có đơn xin miễn án phí do trên 60 tuổi nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 40, 147, 157 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 và Điều 597 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản cho hộ gia đình ông S 509 cây bần bằng số tiền 76.350.000 đồng và 100m³ đất bằng 30.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn Công ty TNHH T4 hỗ trợ cho hộ gia đình nguyên đơn ông Lê Văn S số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

2. Án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 2.658.000 đồng (*hai triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số NQ: 0001163 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn và bà Phước có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- THADS TPVL;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.

Tuấn

Nguyễn Quốc